

BỘ XÂY DỰNG
Số: 20/2005/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác quản lý cây xanh đô thị như sau:

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH

Thông tư này hướng dẫn công tác quản lý cây xanh đô thị nhằm:

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đồng thời khuyến khích toàn xã hội tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị trên toàn quốc phù hợp với Định hướng phát triển đô thị Việt Nam và quy hoạch xây dựng đô thị.
- Đáp ứng mục tiêu tăng tỷ lệ diện tích cây xanh, góp phần cải thiện và bảo vệ môi trường đô thị của vùng nhiệt đới, phù hợp và góp phần tạo nên bản sắc riêng của mỗi đô thị.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với mọi tổ chức và cá nhân có liên quan tới các hoạt động về quản lý, tư vấn, đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác cây xanh tại các đô thị trên toàn quốc.

III. GIẢI THÍCH MỘT SỐ TỪ NGỮ

1. Cây xanh đô thị bao gồm:

a) Cây xanh sử dụng công cộng là tất cả các loại cây xanh được trồng trên đường phố và ở khu vực sở hữu công cộng (công viên, vườn thú, vườn hoa, vườn dạo, thảm cỏ tại dải phân làn, các đài tưởng niệm, quảng trường).

b) Cây xanh sử dụng hạn chế là tất cả các loại cây xanh trong các khu ở, các công sở, trường học, đình chùa, bệnh viện, nghĩa trang, công nghiệp, kho tàng, biệt thự, nhà vườn của các tổ chức, cá nhân.

c) Cây xanh chuyên dụng là các loại cây trong vườn ươm, cách ly, phòng hộ hoặc phục vụ nghiên cứu.

2. Cây xanh trên đường phố bao gồm: cây bóng mát được trồng hoặc có thể là cây mọc tự nhiên, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, giải phân cách, đảo giao thông.

3. Cây cổ thụ là cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc tự nhiên, có độ tuổi trên 50 năm.

4. Cây được bảo tồn là cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm cần bảo tồn để duy trì tính đa dạng di truyền của chúng (nguồn gen) hoặc cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá.

5. Cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm tới người, phương tiện và công trình.

6. Cây xanh thuộc danh mục cây trồng hạn chế là những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường hạn chế trồng tại những nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Cây nguy hiểm là cây có khuyết tật trong quá trình phát triển có khả năng xảy ra rủi ro khi cây hoặc một phần của cây gãy, đổ vào người, phương tiện và công trình.

8. Vườn ươm cây là vườn gieo, ươm tập trung các loài cây giống theo một quy trình kỹ thuật để nhân giống cây và đảm bảo các tiêu chuẩn cây trồng trước khi xuất vườn.

9. Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn là đường kính được tính bằng $\frac{1}{3}$ chu vi thân cây tại chiều cao 1,3m.

10. Cắt tỉa quá mức quy định: là hành động cắt tỉa lớn hơn 25% chức năng của lá và cành cây gây tổn thương tới sự sống của cây xanh trừ một số loại cây như: cây phát triển chiều cao là chính, ít phát triển tán; cây Bonsai; cây cảnh tạo tán hoặc cây trong trường hợp phải dịch chuyển.

11. Tỉa ngọn cây không đúng kỹ thuật có nghĩa là hành động cắt tỉa bớt những cành có đường kính lớn hoặc chặt cụt thân cây.

IV. NGUYÊN TẮC CHUNG QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

1. Tất cả các loại cây xanh đô thị đều được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

2. Việc trồng cây xanh đô thị phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chuyên ngành cây xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.

4. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trước mặt nhà, trong khuôn viên; đồng thời thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng quản lý để giải quyết khi phát hiện cây nguy hiểm và các hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị.

V. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM ĐỐI VỚI CÂY XANH ĐÔ THỊ

1. Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng; trồng các loại cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Các hành vi xâm hại cây xanh đô thị như:

- Tự ý chặt hạ, đánh chuyển di dời, ngắt hoa, bẻ cành, chặt rễ, cắt ngọn, khoanh vỏ, đốt lửa đặt bếp, đổ rác, chất độc hại, vật liệu xây dựng vào gốc cây.

- Tự ý xây bục bệ bao quanh gốc cây, giăng dây, giăng đèn trang trí, đóng đinh, treo biển quảng cáo trái phép.

3. Các tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý không thực hiện đúng các quy định về duy trì, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị.

Phần II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

I. CÔNG TÁC QUY HOẠCH

1. Các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về quỹ đất cây xanh đô thị theo các quy định trong quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng hiện hành.

2. Căn cứ tính chất và quy mô, đặc điểm về điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển đô thị trong quy hoạch xây dựng cần phải xác định quỹ đất tối thiểu dành cho vườn ươm cây. Diện tích vườn ươm cây được tính theo quy mô dân số đô thị như sau:

- Đối với đô thị loại đặc biệt, loại 1 diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng $1\text{m}^2/\text{người}$.
- Đối với các đô thị còn lại, diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng $0,5\text{m}^2/\text{người}$.

Diện tích vườn ươm cây được tính chung theo dân số đô thị của toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây được xác định trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, có thể bố trí tập trung hoặc phân tán tại các đô thị hoặc ngoài đô thị tùy theo điều kiện tự nhiên, khả năng khai thác quỹ đất của từng địa phương.

3. Thiết kế quy hoạch cây xanh trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng cần được bổ sung và làm rõ một số nội dung sau:

- Quy hoạch chung xây dựng đô thị: Xác định diện tích đất cây xanh; tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người; diện tích đất cây xanh của từng khu vực đô thị (khu vực

mới, khu vực cải tạo...); tỷ lệ che phủ; các nguyên tắc lựa chọn loại cây trồng cho đô thị.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị: xác định vị trí, tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người; phân loại, lựa chọn cây xanh thích hợp (bao gồm: chủng loại, hình dáng, màu sắc, chiều cao, đường kính tán, hình thức tán, dạng lá, màu lá; hoa, tuổi thọ cây); các hình thức bố cục cây xanh trong các khu chức năng, trên đường phố, tại công viên, vườn hoa, vườn dạo, sân vườn.

4. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khuyến khích các đô thị lập quy hoạch chuyên ngành cây xanh.

II. TRỒNG CÂY XANH ĐÔ THỊ

1. Các yêu cầu chung

a) Trồng cây xanh đúng chủng loại quy định, đúng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc. Cây mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

b) Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn:

- Cây bóng mát có chiều cao tối thiểu 3,0m và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 6 cm.

- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.

2. Các loại cây bóng mát trong đô thị

- Loại 1 (cây tiểu mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành nhỏ.

- Loại 2 (cây trung mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành trung bình.

- Loại 3 (cây đại mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành lớn.

Căn cứ vào cách phân loại này, các địa phương quy định việc phân loại cây xanh phù hợp với địa phương mình hoặc có thể tham khảo quy định phân loại cây trong Phụ lục 1. Danh mục cây bóng mát tham khảo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

3. Trồng cây xanh đường phố

a) Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5m nên trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định phân loại cây đô thị tại địa phương.